

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **26/2019/HSST**
Ngày: 25/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lâm – Giáo viên

Ông Nguyễn Văn Khuynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/HSST ngày 01/02/2019 đối với bị cáo:

PHẠM MINH A, sinh ngày 21/8/2001; HKTT: Thôn X, xã Y, Tp Z, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Phạm Văn L; con bà: Nguyễn Thị H. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 09 ngày 25/11/2018 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/11/2018, đến ngày 30/11/2018 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; trú tại: Thôn X, xã Y, Tp Z, tỉnh Ninh Bình (bố mẹ đẻ của bị cáo). *(Có mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H – Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Dạ T, sinh năm 1979; trú tại: Số X ngách Y, phường Z, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/9/2018, chị Nguyễn Thị Dạ T, sinh năm 1979, HKTT: Số X ngách Y, phường Z, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đang kinh doanh hải sản tại số 5 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thông qua Lưu Viết Q, sinh ngày 21/4/2001, HKTT: Thông Cầu Cọ, Yên Thắng, Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giới thiệu, đã thuê bị cáo PHẠM MINH A để chở hàng hải sản cho cửa hàng của mình. Đến khoảng cuối tháng 10/2018, chị T bảo A về nhà chị tại số 29 ngách 2/1, Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội trông nhà. Khoảng hai hôm sau, A xin về quê chơi, chị T đồng ý. Ngày 21/10/2018, A lên làm việc tiếp cho chị T và vay của chị T 100.000 đồng để đi uống nước với bạn, sau đó A không quay lại nữa. Chị T có gọi điện thoại cho A nhưng không liên lạc được. Chị T nghi ngờ nên quay về nhà kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 chiếc dây chuyền bằng vàng và 01 chiếc lắc tay bằng vàng. Khoảng 16 giờ ngày 21/11/2018, chị T phát hiện Q đang làm việc tại địa chỉ 6E Quỳnh Mai, Kim Ngưu, Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội và thấy trên tay Q đeo chiếc lắc tay giống với chiếc lắc tay mà chị T bị mất nên chị T đã giữ Q lại và trình báo Công an phường Quỳnh Mai. Tại trụ sở Công an phường Quỳnh Mai, Q khai chiếc lắc tay do A đưa cho Q mượn để đeo. Công an phường Quỳnh Mai đã tạm giữ của Q 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng hình xoắn ở các mắt xích, trên khoá lắc có ghi ký hiệu “TDD 10K”. Ngày 21/11/2018, chị T đã trình báo sự việc trên đến Công an phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Ngày 22/11/2018, A đã mang trả lại cho chị T chiếc dây chuyền kim loại màu vàng, các mắt nổi hình vuông và hình chữ nhật, đầu móc khoá có chữ “TDB” đã trộm cắp được (cơ quan Công an đã tạm giữ của chị T chiếc dây chuyền trên). Ngày 23/11/2018, A ra đầu thú tại trụ sở công an phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, PHẠM MINH A khai nhận: Khoảng đầu tháng 10/2018, A được chị T thuê làm nhân viên giao hải sản. Trong quá trình làm việc, A được chị T nhờ trông nhà hộ tại số 29 ngách 2/1 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Do chị T thường xuyên vắng nhà, ở nhà chỉ có một mình A nên A nảy sinh lòng tham, đi tìm đồ vật, tài sản có giá trị để trộm cắp. Vào trưa ngày 18/10/2018, A lên phòng ngủ của chị T trên tầng hai, phát hiện một chiếc hộp màu đỏ, đặt dưới chiếc đèn ngủ, trên bàn cạnh giường. A mở chiếc hộp thấy 01 dây chuyền màu vàng và 01 chiếc lắc tay màu vàng. A lấy chiếc dây chuyền và chiếc lắc tay vàng bỏ vào túi quần, sau đó A cất chiếc hộp lại vị trí như ban đầu, rời khỏi phòng và sinh hoạt như bình thường. Ngày hôm sau, A xin chị T về phòng trọ của mình tại số 277 Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ở, A luôn mang theo chiếc lắc tay và chiếc dây chuyền bên người. Ngày 18/11/2018, A về phòng trọ lấy chiếc lắc tay vàng và chiếc dây chuyền vàng ra xem thì Q nhìn thấy, hỏi mượn chiếc lắc tay, A đồng ý cho Q mượn. Ngày 21/11/2018, A về quê và có kể chuyện trộm cắp 01 chiếc lắc tay vàng và 01 chiếc dây chuyền vàng của chị T thì gia đình khuyên, đã đưa A đến trụ sở công an phường Bồ Đề, quận Long Biên xin đầu thú và khai nhận sự việc trên.

Tại Kết luận giám định số 9503 ngày 24/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng, các mắt nổi hình vuông và hình chữ nhật, đầu móc khoá có chữ “TDB” có chứa thành phần vàng, khối lượng: 24,517 gam, hàm lượng vàng: 41,54%.
- 01 lắc đeo tay kim loại màu vàng hình xoắn ở các mắt xích, trên khoá của lắc có ký hiệu “TDĐ 10K” có chứa thành phần vàng, khối lượng: 32,544 gam, hàm lượng: 41,86%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 05/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 chiếc dây chuyền kim loại màu vàng khối lượng 24,51 gam đã qua sử dụng trị giá: 7.000.000 đồng.
- 01 chiếc lắc tay kim loại màu vàng, hình xấn ở các mắt xích, trên khoá của lắc có ghi ký hiệu “TDD 10K” đã qua sử dụng, có khối lượng 3332,54 gam trị giá: 9.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 16.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-LB ngày 17/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố PHẠM MINH A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo PHẠM MINH A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo PHẠM MINH A đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội và khi xét xử, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Về hình phạt: xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 16 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng do bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị T: 01 dây chuyền kim loại màu vàng, các mắt nối hình vuông và hình chữ nhật, đầu móc khoá có chữ “TDB” đã qua sử dụng; 01 chiếc lắc tay đeo kim loại màu vàng hình xoắn ở các mắt xích, trên khoá của lắc có ghi ký hiệu “TDĐ 10K” đã qua sử dụng. Chị T đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Đối với Lê Viết Q, khi Q thấy A cầm lắc tay nên đã hỏi mượn chiếc lắc tay để đeo. Q không biết nguồn gốc chiếc lắc tay là do A trộm cắp của chị T. Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội và khi xét xử là người dưới 18 tuổi. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất, được cải tạo bên ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng trưa ngày 18/10/2018 tại khu vực phòng ngủ tầng 2 nhà số 29 ngách 2/1 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, PHẠM MINH A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc dây chuyền kim loại màu vàng, các mắt nối hình vuông và hình chữ nhật, đầu móc khoá có chữ “TDB” đã qua sử dụng và 01 chiếc lắc tay đeo kim loại màu vàng hình xoắn ở các mắt xích, trên khoá của lắc có ghi ký hiệu “TDD 10K” đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị Dạ T. Tổng trị giá của tài sản bị xâm hại là 16.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra.

Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội và khi xét xử, bị cáo là người dưới 18 tuổi; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại người bị hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng; xét bị cáo là người dưới 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng để bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội, cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng do bị cáo là người dưới 18 tuổi.

[3] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Viết Q, khi Q thấy A cầm lắc tay nên đã hỏi mượn chiếc lắc tay để đeo. Q không biết nguồn gốc chiếc lắc tay là do A trộm cắp của chị T. Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q là có căn cứ.

[5] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo PHẠM MINH A phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo PHẠM MINH A **8 (tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

